

An ninh tài chính doanh nghiệp là một khái niệm cơ bản để chỉ một trạng thái ổn định về tình hình tài chính doanh nghiệp trong giới hạn an toàn theo các chỉ tiêu, phương pháp đánh giá nhất định. Đây là vấn đề thu hút sự quan tâm không chỉ của doanh nghiệp, Nhà nước mà cả các đối tượng có liên quan đến doanh nghiệp như ngân hàng, người đầu tư, đối tác,...

lực cao nhất về bồi thường bảo hiểm từ trước tới nay, làm cho các doanh nghiệp bảo hiểm gặp nhiều khó khăn về tài chính. Do đó, từ năm 2000 đến nay, đã diễn ra nhiều vụ phá sản và khủng hoảng tài chính ở các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới như sự phá sản của Tập đoàn ENRON, Tập đoàn WORLD-COM, Tập đoàn Global Crossing, Tập đoàn dầu mỏ ở Nga, Tập đoàn Parmalat; khủng

ổn định, an toàn của tài chính doanh nghiệp. Những quả bom tài chính và khủng hoảng tài chính ở Enron, Global Crossing, Parmalat,... đều bắt nguồn từ việc các tập đoàn này kinh doanh không có hiệu quả. Enron khai khống lợi nhuận suốt từ 1997 đến 2001; Global Crossing đã thua lỗ khoảng 3,4 tỷ USD trong vòng 3 tháng; Parmalat đã bị thua lỗ từ năm 1990 đến năm 2003;... Để ngăn

Khủng hoảng tài chính và sự phá sản của một số tập đoàn trên thế giới

BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

ThS. Trần Tiến Hưng

Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Cùng với quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, doanh nghiệp ở các nước phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt và đứng trước nhiều nguy cơ rủi ro, trong đó có các rủi ro ảnh hưởng tiêu cực tới sự ổn định, an toàn của tài chính doanh nghiệp. Chúng ta có thể thấy vấn đề đó qua những thiệt hại của các hãng bảo hiểm do thiên tai gây ra năm 2005. Theo Tập đoàn bảo hiểm Swiss Re (Thụy Sĩ), thiệt hại về tài chính do thiên tai gây ra trong năm 2005 lên tới 225 tỉ USD, trong đó số tổn hại có bảo hiểm ước tính khoảng 80 tỉ USD (riêng cơn bão Katrina đã gây tổn thất tới 135 tỉ USD- các hãng bảo hiểm phải chi đền bù 45 tỉ USD, tổn thất do các vụ động đất ở Pakistan khoảng 5 tỉ USD,...). Đây là năm chiếm kỷ

hoảng tài chính ở Tập đoàn Royal Ahold,... Điều đó đã đặt vấn đề bảo đảm an ninh tài chính doanh nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới là trọng tâm chú trọng đối với lãnh đạo các công ty, tập đoàn cũng như của các nhà quản lý vĩ mô, các nhà đầu tư, các nhà nghiên cứu kinh tế. Từ các vụ phá sản, khủng hoảng tài chính điển hình của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong vấn đề an ninh tài chính doanh nghiệp cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ nhất, hiệu quả sản xuất kinh doanh là một trong các nhân tố hàng đầu quyết định sự

chặn sự phá sản, các nhà lãnh đạo của các hãng này đã chỉ đạo lập báo cáo tài chính gian dối “lai giả lỗ thật”. Do vậy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là một trong những yếu tố hàng đầu giúp doanh nghiệp phát triển nói chung cũng như bảo đảm an ninh tài chính doanh nghiệp nói riêng.

Thứ hai, cùng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, việc các khoản nợ quá lớn vượt khả năng thanh toán cũng tạo ra sự phá sản và khủng hoảng tài chính tại các tập đoàn lớn trên thế giới. Với tổng các khoản nợ của World Com là hơn 30 tỷ USD, của Global Crossing là 12,8 tỷ USD, của Parmalat là 14 tỷ EURO,... không có khả năng

thanh toán, các tập đoàn này đã phải rời vào tình trạng khủng hoảng và đi đến phá sản. Do vậy, việc bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ là một trong những yếu tố cơ bản quyết định sự ổn định, an toàn của tài chính doanh nghiệp.

Thứ ba, lãnh đạo các doanh nghiệp là một trong các nguyên nhân hàng đầu gây ra sự phá sản hoặc khủng hoảng tài chính của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới và ở Việt Nam. Với một số quyết định mua lại các công ty gặp khó khăn không hiệu quả của World Com, Enron, quyết định đầu tư vào mạng cáp quang nối 200 thành phố ở 27 nước trên thế giới của Global Crossing cùng với các quyết định lập báo cáo tài chính gian dối của nhà lãnh đạo các hãng Enron, World Com, Royal Adhol, Crossing,... đã đẩy các tập đoàn này tới tình trạng khủng hoảng, phá sản. Do vậy, cần chú trọng đến đội ngũ các nhà lãnh đạo doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập để đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp.

Thứ tư, những gian lận trong báo cáo tài chính và chấp hành nghĩa vụ nộp thuế bị phát hiện là nhân tố đẩy nhanh sự mất ổn định, an toàn về tài chính ở các tập đoàn. Chúng ta có thể thấy được vấn đề trên ở việc phá sản, khủng hoảng tài chính của nhiều tập đoàn, công ty lớn. Chẳng hạn như, từ tháng 7 đến tháng 10-2003, các nhà lãnh đạo của Tập đoàn dầu khí Yukos bị bắt vì trốn thuế, Yukos rời vào khủng hoảng. Ngày 1-8-

2006, sau hơn 3 năm bị điều tra việc gian lận thuế, Yukos bị phá sản hoàn toàn. Hay như, ngày 24-02-2003, quả bom gian lận tài chính tại Royal Ahold nổ tung. Chỉ trong một ngày, cổ phiếu của Ahold, tập đoàn bán lẻ lớn thứ ba thế giới, đã mất 2/3 giá trị. Cơ quan đánh giá tín dụng Moody đã hạ độ tin cậy của Ahold xuống mức "không đầu tư". Hằng này lâm vào khủng hoảng. Chúng ta cũng có thể thấy những bê bối tài chính bị vỡ lở của WorldCom khi khoản lợi nhuận 1,4 tỷ USD năm 2001 và 130 triệu USD tiền lãi trong quý I/2002 được công bố trước đây - đã được kiểm toán Andersen thực hiện - hóa ra đều là số liệu giả. Do vậy, cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là các quy định về tài chính, kế toán đối với các doanh nghiệp.

Thứ năm, kiểm toán là một trong những yếu tố tác động đến sự an toàn ổn định của tài chính doanh nghiệp. Phần lớn những sự phá sản, khủng hoảng tài chính của các tập đoàn, công ty nằm trên đều có một nguyên nhân quan trọng liên quan đến công ty kiểm toán lớn trên thế giới. Những quả bom tài chính xuất phát từ việc bắt tay của các công ty, hãng kiểm toán lớn trên thế giới: như sự thông đồng của Tập đoàn kiểm toán Arthur Andersen với Enron, World Com,... Bên cạnh đó, nó còn xuất phát từ chất lượng kiểm toán, trong thời gian dài không phát hiện ra những gian dối trong báo cáo tài chính của các hãng như hai tập đoàn kiểm

toán không phát hiện ra những "chế biến" trong báo cáo tài chính ở Parmalat để kéo dài gây hậu quả lớn hơn; hoặc những sự khủng hoảng tài chính này bắt đầu bung nổ do các phát hiện của các Công ty kiểm toán như ở Royal Ahold. Do vậy, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả cho kiểm toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập nhằm bảo đảm an ninh tài chính doanh nghiệp Việt Nam.

Xuất phát từ những bài học kinh nghiệm trên đây, trong thời gian tới, để bảo đảm an ninh tài chính doanh nghiệp dưới góc độ quản lý vĩ mô của Nhà nước, chúng ta cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp: nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp như tổ chức các khóa đào tạo kiến thức tài chính nói chung và quản trị doanh nghiệp nói riêng; tạo môi trường để hình thành cơ chế thuê giám đốc điều hành cho doanh nghiệp ở Việt Nam. Đồng thời, có cơ chế chính sách thúc đẩy việc nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật và công nghệ của các doanh nghiệp Việt Nam.

- Lành mạnh hóa tình hình tài chính của các doanh nghiệp, trong đó chú trọng tới các khoản nợ của doanh nghiệp. Chính phủ cần quy định bắt buộc các doanh nghiệp trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu và các khoản trích lập này được phép tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

☞ thay cho các khoản nợ khó đòi như hiện nay, phát triển thị trường mua, bán nợ thông qua hoạt động của Công ty mua bán nợ để giúp các chủ nợ thu hồi các khoản nợ phải thu của mình; tổng kết việc thực hiện Luật Phá sản 2004 và các văn bản hướng dẫn để bổ sung, sửa đổi những quy định còn bất cập trong thực tế tạo điều kiện cho Luật Phá sản đi vào thực tế.

- Khẩn trương có cơ chế quản lý chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính đối với các doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau: quản lý, kiểm tra, soát xét chất lượng kết quả kiểm toán; tăng cường công tác kiểm tra quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán theo hướng: hàng năm tổ chức kiểm tra hoặc kiểm tra chéo giữa các doanh nghiệp, tổ chức kiểm toán, đánh giá phân loại chất lượng các báo cáo kiểm toán đã thực hiện trong năm; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao số lượng, chất lượng chuyên môn nghề nghiệp đối với kiểm toán viên, đưa những nội dung về chất lượng và quản lý chất lượng kiểm toán vào nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và thi tuyển kiểm toán viên; Ban hành các văn bản pháp lý về trách nhiệm của các công ty kiểm toán đối với chất lượng hoạt động kiểm toán, các quy định về bảo hiểm nghề nghiệp bắt buộc, tăng cường các chế tài xử phạt hành vi vi phạm đạo đức hành nghề của kiểm toán viên.

- Cần có chế tài phạt thật nặng về mặt kinh tế đối với những doanh nghiệp gian dối trong báo cáo tài chính, kê khai thuế nộp thuế ít đi. Chẳng hạn, nếu gian dối trong báo cáo tài chính kê khai trốn thuế từ 100 triệu đồng đến 1 tỷ thì có thể phạt 50 lần số thuế trốn đó; từ 1 tỷ đồng trở lên thì rút giáp phép kinh doanh đối với doanh nghiệp. Đồng thời, xử lí trách nhiệm hình sự đối với kế toán trưởng và giám đốc của những doanh nghiệp có những gian dối trong báo cáo tài chính đó./.